

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 23/8/2019

“V/v ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Trường Giang.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Lịch.

Bà Lê Thanh Huyền.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà:
Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc “ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990

Trú tại: Đội 4, thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

+ **Bị đơn:** Anh Nguyễn Danh T, sinh năm 1979

Trú tại: Đội 4, thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Phạm Thị N, sinh năm 1945

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, Hải Dương

- Ông Nguyễn Danh Đ, sinh năm 1937

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, Hải Dương

+ **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, Hải Dương.

Chị T, anh T, bà N, ông Đ, ông T vắng mặt, có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Danh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên chơi bời, cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình sa sút. Chị T và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi. Tháng 4 năm 2018, chị đã về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, anh T hứa sẽ thay đổi lối sống, tu chí làm ăn nên chị đã quay về sống với anh T. Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau, anh T vẫn tiếp tục chơi bời, cờ bạc, nghiện ma túy, không chịu làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Chị xác định cuộc sống chung của chị và anh T không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, chị làm đơn ly hôn anh T.

Về quan hệ con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Danh P, sinh ngày 31/01/2013 và Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 09/12/2008. Hiện nay, cháu P đang do anh T nuôi dưỡng, cháu H đang do chị nuôi dưỡng. Chị và anh T đã thống nhất: Sau khi ly hôn, anh T tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Danh P, chị T tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Thị Thanh H.

Về tài sản chung và công sức: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp với hai bên gia đình.

Tại bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn anh Nguyễn Danh T có quan điểm như sau: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị T về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Anh T thừa nhận bị bạn bè rủ rê, dẫn tới chơi bời, cờ bạc, thỉnh thoảng có sử dụng ma túy, không quan tâm đến gia đình dẫn tới chị T đưa con về nhà ngoại sinh sống. Anh T xác định hiện nay đã từ bỏ các tệ nạn, tu chí làm ăn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh T và chị T đã thống nhất: Sau khi ly hôn, anh T tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Danh P, sinh ngày 31/01/2013, chị T tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 09/12/2008.

Về tài sản chung và công sức: Anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp với hai bên gia đình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Danh Đ, bà Phạm Thị N (bố mẹ anh T) trình bày: Nguyên nhân dẫn tới việc chị T đưa 02 con chung về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống là do anh T chơi bời, nghiện ma túy, gia đình khuyên bảo nhưng không có kết quả. Ông, bà mong muốn chị T, anh T về đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Nếu Tòa án hòa giải mà chị T vẫn kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông bà đề nghị Tòa án giao cho anh T nuôi cháu Nguyễn Danh P, sinh ngày 31/01/2013, chị T nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 09/12/2008. Trong thời gian anh T đi cai nghiện, ông bà sẽ thay anh T nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P, ông bà không yêu cầu anh T, chị T thanh toán chi phí, công sức chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P.

Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Chị T, anh T hiện nay có mâu thuẫn trầm trọng, không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn giữa hai người. Nguyên nhân là do anh T chơi bời, cờ bạc và nghiện ma túy, chị T và gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện nay, hai bên sống ly thân, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng ông Nguyễn Đức T (bố đẻ chị T) trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vài năm trở lại đây anh T chơi bời, cờ bạc, không chịu làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình sa sút. Sau đó, anh T không nhận ra sai lầm của mình mà tiếp tục sử dụng ma túy. Gia đình ông T đã khuyên bảo cả hai bên cùng nhau vượt qua khó khăn, làm lại cuộc sống để nuôi dạy con chung nhưng đến nay vẫn không có sự chuyển biến từ phía anh T. Đề nghị Tòa án giải quyết chị T, anh T ly hôn để chị T ổn định cuộc sống.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Viết tắt: BLTTDS).

Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 BLTTDS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Nguyễn Danh T; về con chung: Chấp nhận sự tự thỏa thuận của đương sự: Giao chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 09/12/2008, anh Nguyễn Danh T tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Danh P, sinh ngày 31/01/2013 kể từ tháng 8/2019 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt; những người làm chứng vắng mặt và đều có ý kiến đề nghị xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng theo quy định tại Điều 228 và Điều 229 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Danh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T,

tỉnh Hải Dương, nên có đủ cơ sở xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T chơi bời, cờ bạc, nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người chồng đối với người vợ. Hiện nay, hai bên sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, không có biện pháp nào cải thiện tình trạng quan hệ hôn nhân giữa hai người. Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tổ chức hòa giải hai lần nhưng chị T kiên quyết ly hôn, anh T không có biện pháp nào để cải thiện mâu thuẫn vợ chồng.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định: Tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đến nay vợ chồng không còn khả năng quay về đoàn tụ. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử chị T ly hôn anh T là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T, anh T có 02 con chung là Nguyễn Danh P, sinh ngày 31/01/2013 và Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 09/12/2008. Hiện nay, cháu P đang do anh T nuôi dưỡng, cháu H đang do chị nuôi dưỡng, cháu H có nguyện vọng ở với chị T. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự: giao anh T tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Danh P, chị T tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Thị Thanh H. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hiện nay anh T đang đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm giáo dục, lao động, xã hội tỉnh Hải Dương theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 32/2019/QĐ - TA ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, trong thời gian anh T đi cai nghiện giao cháu Nguyễn Danh P cho ông Nguyễn Danh Đ, bà Phạm Thị N (là bố mẹ đẻ anh T) nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông N, bà Đ tự nguyện không yêu cầu chị T, anh T phải trả tiền công nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P trong thời gian anh T đi cai nghiện ma túy.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh T không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 229, Điều 147 BLTTDS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Nguyễn Danh T.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự: giao cho anh Nguyễn Danh T nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Danh P, sinh ngày 31/01/2013; giao cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 09/12/2008 kể từ tháng 8 năm 2019 đến khi các con thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong thời gian anh T đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm giáo dục - lao động xã hội tỉnh Hải Dương giao cháu Nguyễn Danh P cho ông Nguyễn Danh Đ, bà Nguyễn Thị N (là bố mẹ đẻ anh T) nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Đ, bà N tự nguyện không yêu cầu chị T, anh T phải trả tiền công nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P trong thời gian anh T đi cai nghiện ma túy.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000478 ngày 11/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Chị T đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Trường Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Trường Giang

